TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THANH KHÊ **THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 49/2019/HS-ST
Ngày 18-6-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THANH KHÊ - TP. ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thanh Mai

Các hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Thuận

Bà Nguyễn Thị Hồng

- Thư ký phiên toà: Bà Trần Thị Kim Ánh - Thư ký Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, TP Đà Nẵng.

- Đại diện Viện Kiểm Sát nhân dân quận Thanh Khê, TP Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoài Thanh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 18 tháng 6 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, TP Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 46/2019/TLST-HS ngày 09 tháng 5 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 46/2019/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 6 năm 2019 đối với bị cáo:

TRẦN THANH H; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh năm 1995 tại thành phố Đà Nẵng; Nơi đăng ký HKTT: Tổ 70, phường An Hải B, quận S, thành phố Đà Nẵng; Chỗ ở: 55 đường K, phường An Hải B, quận S, thành phố Đà Nẵng; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động phổ thông; Trình độ học vấn: 12/12; Con ông Trần Th (sinh năm 1966) và bà Nguyễn Thị Kiều O (sinh năm 1971); gia đình có 03 anh em, bị cáo là con thứ nhất.

Tiền án, Tiền sự: Chưa;

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 26-01-2019; hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an TP Đà Nẵng; có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Chị Trần Thùy V, sinh năm 1995; Trú tại: Tổ 7, xã Bình C, huyện Xuyên M, tỉnh B; vắng mặt tại phiên tòa.

2. Ông Trần Th, sinh năm 1966; Trú tại: 55 đường K, phường An Hải B, quận S, thành phố Đà Nẵng; có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bản cáo trạng số 51/CT-VKS ngày 08 tháng 5 năm 2019, Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, TP Đà Nẵng đã truy tố bị cáo Trần Thanh H về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm i khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự với hành vi phạm tội như sau:

Khoảng đầu tháng 01 năm 2019 (không rõ thời gian cụ thể) Trần Thanh H mua ma túy của một người thanh niên tên T (không rõ lai lịch) tại quận B, thành phố Hồ Chí Minh gồm 04 (bốn) viên ma túy thuốc lắc với giá 300.000 đồng mỗi viên, 01 gói ma túy khay với giá 400.000 đồng. Ngoài ra người thanh niên đó còn cho H ma túy cần sa và ma túy tem giấy. H cất giấu số ma túy trên đem về thành phố Đà Nẵng nhằm mục đích sử dụng.

Khoảng 22 giờ 15 phút ngày 26-01-2019, Trần Thanh H điều khiển xe môtô hiệu Honda SH màu trắng, biển kiểm soát 43E1- 22510 chở chị Trần Thùy V đi ăn khuya về. Đến trước địa chỉ số 118 đường L, phường Vĩnh Tr, quận T, thành phố Đà Nẵng thì bị tổ công tác 911 Công an thành phố Đà Nẵng phối hợp với Đội CSĐTTP về ma túy Công an Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng bắt quả tang Trần Thanh H cất giấu trong cốp xe môtô biển kiểm soát 43E1- 225.10 có 01 túi xách da màu đen, trong túi xách có:

- 01 gói nylong kích thước 06x10cm chứa thảo mộc khô được niêm phong, kí hiệu G1.
- 01 gói nylong kích thước 03x05cm chứa tinh thể màu trắng được niêm phong, kí hiệu G2.
- 01 gói nylong kích thước 05x08cm chứa 02 mảnh giấy được niêm phong, kí hiệu G3.
- 01 gói nylong kích thước 05x08cm bên trong chứa 02 viên nén màu hồng, hình hộp chữ nhật trên một mặt có in chữ "YSL" được niêm phong, kí hiệu G4.

- 02 viên nén hình sọ người màu vàng được niêm phong, kí hiệu G5.

* Tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Trần Thanh H tại địa chỉ số 55 đường K, phường An Hải B, quận S, thành phố Đà Nẵng. Thu giữ: 01 thanh kim loại có đầu lưỡi bằng kim loại màu trắng dài 80 cm; phần cán dài 20 cm có dây thun màu đen được quấn lại, có vỏ bằng gỗ màu đen dài 80 cm. Trần Thanh H khai là kiếm của H mua về để trang trí trong nhà.

Ngoài ra không tạm giữ đồ vật tài sản gì thêm.

* Theo bản kết luận giám định số 98/C09C, ngày 31 tháng 01 năm 2019 của Phân viện khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng kết luận:

- 01 gói nylong có kích thước 06cmx10cm bên trong có chứa thảo mộc khô, được niêm phong, ký hiệu G1 là ma túy loại Cần sa, khối lượng G1: 2,782 gam.

- 01 gói nylong có kích thước 03cmx05cm bên trong có chứa tinh thể màu trắng, được niêm phong, ký hiệu G2 là ma túy loại Ketamine, khối lượng G2: 0,440 gam.

- 01 gói nylong có kích thước 05cmx08cm bên trong có chứa 02 mảnh giấy, được niêm phong, ký hiệu G3 là ma túy loại (+) - Lysergide (LSD), khối lượng G3: 0,015 gam.

- 01 gói nylong có kích thước 05cmx08cm bên trong có 02 viên nén màu hồng, hình hộp chữ nhật trên một mặt có in chữ "YSL", được niêm phong, ký hiệu G4 là ma túy loại Methamphetamine và MDMA, khối lượng G4: 0,703 gam.

- 02 viên nén màu vàng, hình sọ người, được niêm phong, ký hiệu G5 là ma túy loại MDMA, khối lượng G5: 1,108 gam.

*Theo kết luận giám định số 27/GĐ-VK ngày 20-3-2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Đà Nẵng kết luận: Thanh kim loại gửi giám định là kiếm, thuộc danh mục vũ khí thô sơ.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 5 Chương II Nghị định 19/2018/NĐ-CP của Chính phủ quy định về việc tính tổng khối lượng hoặc thể tích chất ma túy tại một số điều của Bộ luật hình sự thì tổng khối lượng chất ma túy trên được tính như sau:

Khối lượng Cần sa 2,782gam, khối lượng Ketamine 0,440gam, khối lượng LSD: 0,015gam, khối lượng Methamphetamine và MDMA: 1,811gam. Tổng khối lượng được tính là: (2,782/10000) x 100 + (0,455/20) x 100 + (1,811/5) x 100 = 38,522%. Tổng tỷ lệ phần trăm của các chất ma túy trên là 38,522% dưới 100%, do đó hành vi của Trần Thanh H phạm vào tội Tàng trữ trái phép chất ma túy được quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Trần Thùy V đi cùng H, không biết việc H cất giấu số ma túy nêu trên.

Kết quả thử nước tiểu Trần Thanh H và Trần Thùy V âm tính với ma túy.

Qua điều tra, Trần Thanh H khai nhận cất giấu toàn bộ số ma túy nêu trên để sử dụng cho bản thân. Trần Thùy V không biết việc H cất giấu ma túy.

Nguyên nhân dẫn đến Trần Thanh H phạm tội là do đua đòi, ăn chơi nghiện hút dẫn đến phạm tội tàng trữ ma túy để sử dụng.

* Vật chứng:

- 01 bì niêm phong mẫu hoàn trả sau giám định theo Kết luận giám định số 98/C09C, ngày 31 tháng 01 năm 2019 của Phân viện khoa học kỹ thuật hình sự tại thành phố Đà Nẵng là tang vật của vụ án.

- 01 điện thoại di động có chữ Iphone, màu hồng số IMEI 359214076661879 sim số 0905675404 (H sử dụng để liên lạc cá nhân).

- 01 túi xách da màu đen (túi này H dùng để cất giấu toàn bộ số ma túy nêu trên).

- Số tiền 800.000 đồng (là tiền cá nhân của H).

- 01 xe mô tô hiệu Honda SH màu trắng, biển số 43E1-22.510, số máy: JF42E-0070453, số khung RLHJF4210DY070427. Quá trình điều tra xác định

được: Chiếc xe mô tô này do ông Trần Th đứng tên chủ sở hữu. Ông Th cho con trai mình là Trần Thanh H mượn để sử dụng làm phương tiện đi lại và không biết việc H sử dụng xe mô tô trên làm phương tiện để phạm tội.

- 01 cây kiếm bằng kim loại màu trắng dài 80cm, phần cán dài 20cm, có vỏ bằng gỗ màu đen dài 80cm.

Hiện tất cả các vật chứng này đang lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.

Quá trình điều tra, Trần Thanh H khai nhận hành vi phạm tội như trên.

Tại phiên toà hôm nay, vị đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trần Thanh H phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"; đề nghị áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s Khoản 1 Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo từ 18 đến 24 tháng tù giam.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sựđể xử lý tang vật vụ án: Tịch thu và tiêu hủy Mẫu vật là ma túy hoàn trả sau giám định; 01 túi xách da màu đen, 01 cây kiếm bằng kim loại; Trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động hiệu Iphone và số tiền 800.000 đồng nhưng tiếp tục quy trữ tiền để đảm bảo thi hành án; Trả lại cho ông Trần Th 01 xe mô tô hiệu Honda SH màu trắng, biển số 43E1-22.510.

Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Khoảng 22 giờ 15 phút ngày 26-01-2019, tại địa chỉ 118 đường L, phường Vĩnh Tr, quận T, thành phố Đà Nẵng, Tổ công tác 911 Công an thành phố Đà Nẵng phối hợp với Đội CS ĐTTP về ma túy Công an Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng bắt quả tang bắt quả tang Trần Thanh H có hành vi tàng trữ (khối lượng Cần sa 2,782gam, khối lượng Ketamine 0,440gam, khối lượng LSD: 0,015gam, khối lượng Methamphetamine và MDMA: 1,811gam. Tổng khối lượng được tính là: (2,782/10000) x 100 + (0,455/20) x 100 + (1,811/5) x 100 = 38,522% nhằm mục đích để sử dụng cho bản thân.

[2] Hành vi của Trần Thanh H đã xâm phạm đến chính sách quản lý độc quyền của Nhà nước đối với các chất ma túy. Bị cáo đã mua ma túy nhằm mục đích sử dụng cho nhu cầu của bản thân nên cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Đồng thời, bị cáo tàng trữ nhiều hơn 02 chất ma túy nên có tình tiết định tội tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Do vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê truy tố đối với bị cáo Trần Thanh H là hoàn toàn có căn cứ, đúng người đúng tội.

[3] Xét tính chất và mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội:

Bị cáo là người trưởng thành, có trình độ học vấn nhất định nên phải nhận thức được tác hại nghiêm trọng của ma túy đối với bản thân và cộng đồng, ma túy là mầm mống phát sinh nhiều loại tệ nạn xã hội và Nhà nước đã có chính sách

quản lý độc quyền nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi vi phạm pháp luật. Do vậy, bị cáo phải bị xử phạt, cần cách ly ra khỏi xã hội một thời gian nhằm mục đích giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo thuộc trường hợp gia đình có công với Cách mạng nên Hội đồng xét xử áp dụng cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại điểm s Khoản 1 Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về xử lý vật chứng:

Đối với các vật chứng là Ma túy hoàn trả sau giám định được đựng trong 01 (một) bì niêm phong số 98/C09C(Đ4) ngày 31-01-2019, có đóng dấu giáp lai của Phân viện Khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng; 01 (một) túi xách da màu đen và 01 (một) cây kiếm bằng kim loại màu trắng dài 80cm, phần cán dài 20cm, có vỏ bằng gỗ màu đen dài 80cm đã không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy theo điểm c khoản 2 điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[6] Vật chứng là 01 (một) điện thoại di động có chữ Iphone, màu hồng, số IMEI 359214076661879, gắn sim số 0905675404; số tiền 800.000 (tám trăm nghìn) đồng thu được của Trần Thanh H và 01 (một) xe mô tô hiệu Honda SH màu trắng, biển số 43E1-22510, số máy: JF42E-0070453, số khung RLHJF4210DY070427 là tài sản của ông Trần Th đứng tên chủ sở hữu cho H mượn đi chơi. Các vật chứng trên không chứng minh được liên quan đến tội phạm nên cần trả lại cho chủ sở hữu theo điểm b khoản 3 điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[7] Việc Trần Thanh H khai cây kiếm bằng kim loại màu trắng dài 80cm nói trên là của H mua về để trang trí trong nhà. Ủy ban nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Trần Thanh H theo thẩm quyền về hành vi "Tàng trữ trái phép vũ khí thô sơ mà không có giấy phép" là đúng pháp luật.

[8] Đối với Trần Thùy V đi cùng H không biết việc H cất giấu ma túy để sử dụng nên Cơ quan CSĐT Công an quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng không đề cập xử lý là có căn cứ.

[9] Đồng thời, người thanh niên tên T (không rõ nhân thân, lai lịch) là người bán và cho ma túy H, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng tiếp tục điều tra làm rõ xử lý sau.

[10] Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu 200.000đ.

[11] Xét các đề nghị của vị đại diện Viện Kiểm Sát tại phiên tòa hôm nay là phù hợp pháp luật.

[12] Các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử là hợp pháp, đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục pháp luật quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

I. Tuyên bố bị cáo Trần Thanh H phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý";

Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s Khoản 1 Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Trần Thanh H **21 (hai mươi mốt) tháng** tù; thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 26 tháng 01 năm 2019.

II. Xử lý vật chứng:

1. Áp dụng điểm c khoản 2 điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Tịch thu, tiêu hủy các vật chứng gồm:

- Ma túy hoàn trả sau giám định được đựng trong 01 (một) bì niêm phong số 98/C09C(Đ4) ngày 31-01-2019, có đóng dấu giáp lai của Phân viện Khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng;

- 01 (một) túi xách da màu đen;

- 01 (một) cây kiếm bằng kim loại màu trắng dài 80cm, phần cán dài 20cm, có vỏ bằng gỗ màu đen dài 80cm.

2. Áp dụng điểm b khoản 3 điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

Trả lại cho Trần Thanh H:

- 01 (một) điện thoại di động có chữ Iphone, màu hồng, số IMEI 359214076661879, gắn sim số 0905675404.

- Số tiền 800.000 (tám trăm nghìn) đồng nhưng tiếp tục quy trữ số tiền này để đảm bảo thi hành án.

Trả lại cho ông Trần Th: 01 (một) xe mô tô hiệu Honda SH màu trắng, biển số 43E1-22510, số máy: JF42E-0070453, số khung RLHJF4210DY070427.

Các vật chứng nói trên Chi cục Thi hành án dân sự quận Thanh Khê, TP Đà Nẵng hiện đang tạm giữ theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 08 tháng 5 năm 2019.

III. Án phí hình sự sơ thẩm:

Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Bị cáo Trần Thanh H phải nộp án phí là 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

IV. Người tham gia tố tụng có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người tham gia tố tụng vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân

sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế theo quy định tại các điều 6,7 và điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi Hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Bị hại và người bào chữa (nếu có);
- Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê;
- Viện kiểm sát nhân dân TP Đà Nẵng;
- Công an quận Thanh Khê;
- Chi cục THADS quận Thanh Khê;
- Trại tạm giam Công an TP Đà Nẵng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

TRẦN THỊ THANH MAI